

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2026

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thanh Thịnh

Ông Lê Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L. Căn cước công dân số: 020094..... ngày cấp .../.../2023 nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Bích L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L. Căn cước công dân số: 020198....., ngày cấp .../.../2024, nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Triệu Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Bích L có quen biết, được tìm hiểu tự nguyện kết hôn từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, tỉnh L. Sau khi tổ chức lễ

cưới xong vợ chồng sống chung với gia đình anh tại thôn Ph, xã Đ, tỉnh L. thời gian đầu chung sống bình thường. Đến cuối năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nhưng vợ chồng chưa xảy ra đánh nhau lần nào. Đầu năm 2025 chị Hoàng Bích L bỏ nhà đi cho đến nay, không về nữa. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Bích L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Triệu Anh Q, sinh ngày 23/01/2018. Hiện nay do anh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chung sống với ông, bà nội. Đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập đầy đủ, không bị ngược đãi. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị Hoàng Bích L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Hoàng Bích L trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị kết hôn với Anh Triệu Văn T từ năm 2017, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L (nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, tỉnh L). Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng đối xử với nhau bình thường, đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần đến đầu năm 2025 chị về bên ngoại ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay Anh Triệu Văn T yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung là Triệu Văn Tôn Triệu Anh Q, sinh ngày 23/01/2018. Hiện nay người con chung đang ở với Anh Triệu Văn T tại Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L. Khi ly hôn chị cho Anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Về việc Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án: Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại Công văn số 1049/UBND-VP ngày 23/6/2026, của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh L cung cấp thông tin xác minh tình trạng hôn nhân: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn và tra cứu trên hệ thống quản lý hộ tịch không có thông tin kết hôn của Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L. Sau khi kết hôn Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L chung sống với nhau tại thôn tại Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L. Trong quá trình chung sống Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L có 01 người con chung là Triệu Anh Q, hiện nay sinh sống cùng Anh Triệu Văn T tại Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L, được đảm bảo điều kiện sinh sống và học tập bình thường, không bị ngược đãi. Mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 01 trẻ em ở độ tuổi cháu Triệu Anh Q là 4.000.000 đồng/1 tháng.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/7/2026 để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc

giải quyết vụ án. Tuy nhiên chị Hoàng Bích L vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Triệu Anh Q có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì mong muốn được ở với bố là Triệu Văn T, việc các cháu muốn được ở với bố là tự nguyện, không bị ép buộc.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đương sự nhưng không ai thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh Triệu Văn T, xử cho anh được ly hôn chị Hoàng Bích L.

Về con chung: Giao cháu Triệu Anh Q, sinh ngày 23/01/2018 cho Anh Triệu Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí. Anh Triệu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn cư trú tại Thôn Ph, xã Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L được tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L (nay là xã Tr, tỉnh L), là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Hoàng Bích L bỏ đi từ đầu năm 2025 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ

án hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị Hoàng Bích L vắng mặt, không đến Tòa án trình bày ý kiến, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Anh Triệu Văn T xin ly hôn được chị Hoàng Bích L đồng ý. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Triệu Văn T.

[4] Về con chung: Anh Triệu Văn T và chị Hoàng Bích L có là 01 con chung là cháu Triệu Anh Q, sinh ngày 23/01/2018, hiện nay do Anh Triệu Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện học hành đầy đủ, có chỗ ở ổn định, không bị ngược đãi. Quá trình giải quyết vụ án cháu Triệu Anh Q có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với bố. Do đó giao cho Anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án Anh Triệu Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, khi cần thiết hao bên có quyền thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đều trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Anh Triệu Văn T sinh sống tại xã vùng III đặc biệt khó khăn, nhưng không xin miễn án phí, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Anh Triệu Văn T được ly hôn chị Hoàng Bích L.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Triệu Anh Q, sinh ngày 23/01/2018 cho Anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận Anh Triệu Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001222 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tr, tỉnh L (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Mỹ Phước